TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TB** **TỈNH PT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024
"V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TB-TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu;

2. Ông Phùng Văn Thị.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 76/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, về: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn Ngọc Thịnh, xã TN, huyện HH, tỉnh TB.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Chiến C**, sinh năm 1990.
Nơi đăng ký HKHH: Khu 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT; Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại: Phòng 26, phân trại số 1, Trại giam TL, huyện HH, tỉnh PT.

(Chị H và anh C đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Chiến C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại UBND thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Sau khi kết hôn, chị H và anh C chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh C tại khu 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Trong thời gian

vợ chồng ở với nhau, anh C chị ham chơi, không quan tâm nhiều cho vợ con. Ngày 05/01/2022, anh C bị bắt và xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hình phạt 7 năm 6 tháng tù. Hiện nay anh C đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam TL. Sau đó, chị đã cố gắng ở lại nhà bố mẹ chồng, làm thêm nhiều C việc để nuôi dạy 2 con. Tuy vậy, do cuộc sống nhiều khó khăn và phải phụ cấp thêm cho chồng hàng tháng, nên tinh thần chị không được thoải mái và áp lực. Nay chị xác định mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống và dành toàn tâm trí chăm lo cho các con được tốt hơn.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 24/05/2011 và cháu Nguyễn Vũ Bảo H, sinh ngày 13/11/2013. Từ ngày 03/6/2024, chị H đã chuyển khẩu và đưa hai cháu về ở cùng gia đình bố mẹ đẻ của chị H là ông Vũ Xuân Q và bà Tạ Thị H tại: Thôn Ngọc Thịnh, xã TN, huyện HH, tỉnh TB. Hiện nay chị là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Chị đã làm thủ tục nhập học cho các con học ở trường gần nhà, điều kiện ăn ở, sinh hoạt, chăm sóc, giáo dục của các cháu chị đều đảm bảo đầy đủ. Hiện nay chị H làm tại C ty cổ phần phát triển đô thị Quang Phúc, thu nhập hàng tháng của chị ổn định từ 10-12 triệu đồng. Nếu được ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung, C sức đóng góp cho gia đình: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Chiến C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Vũ Thị H đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/01/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Trước khi kết hôn, hai bên tự nguyện tìm hiểu tự nguyện và không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh ở cùng bố mẹ đẻ anh C tại khu 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Trong cuộc sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt, không có mâu thuẫn gì lớn. Anh bị bắt từ 21/01/2022 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện TB xét xử xử phạt 7 năm 6 tháng tù. Hiện đang chấp hành tại Trại giam TL, Cục C10 Bộ C an. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh C nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 24/05/2011 và cháu Nguyễn Vũ Bảo H, sinh ngày 13/11/2013. Hiện nay hai con đang ở cùng chị H tại xã TN, huyện HH, tỉnh TB. Anh không đồng ý với việc chị H nuôi hai con vì chị H sắp đi xuất khẩu lao động. Anh đề nghị để cho bố mẹ đẻ anh là ông Nguyễn Mạnh T và bà Bùi Thị Minh Y nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của anh.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh C không yêu cầu giải

quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TB, tỉnh PT, tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử C nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Chiến C.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu: Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 24/5/2011 và cháu Nguyễn Vũ Bảo H, sinh ngày 13/11/2013 (hiện đang ở cùng chị H tại thôn Ngọc Thịnh, xã TN, huyện HH, tỉnh TB);

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị H tự nguyện chịu nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là anh Nguyễn Chiến C đăng ký hộ khẩu tại khu 4, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh PT.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, chị H đề nghị không tiến hành hoà giải; Anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam TL - Bộ C an nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị H và anh C có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Chiến C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được UBND thị trấn TB, huyện TB, đăng ký kết hôn ngày 10/01/2011, do vậy hôn nhân giữa chị H và anh C là hợp pháp.

Xét về tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh C thấy rằng: Chị H và anh C chung sống không có H phúc, hiện anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam TL từ đầu năm 2022. Nay hai bên đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và xin được thuận tình ly hôn. Xét về sự thuận tình ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy cần xử C nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là phù hợp với quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H và anh C đều xác định anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày 24/5/2011 và cháu Nguyễn Vũ Bảo H, sinh ngày 13/11/2013. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị H.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của hai bên là chính đáng. Xong xét thấy hiện nay anh C đang chấp hành hình phạt tù nên việc trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là không thể thực hiện được, hơn nữa chị H đang trực tiếp nuôi 02 con chung và 02 con chung đều có nguyện vọng được ở cùng chị H và chị H có đủ mọi điều kiện chăm sóc con chung hơn anh C. Vì vậy cần giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng là tự nguyện, cần được chấp nhận.

[4]. Tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh C đều không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 2 khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 238 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xử C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Chiến C.

[3]. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Vũ Gia B, sinh ngày

24/5/2011 và cháu Nguyễn Vũ Bảo H, sinh ngày 13/11/2013 (hai cháu đang ở cùng chị H tại thôn Ngọc Thịnh, xã TN, huyện HH, tỉnh TB).

Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*; Xác nhận chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001947 ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh PT. Trả lại cho chị H 150.000 đồng (M*ột trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn TB;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Luyến